

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/07/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2	7:25	22	0		22	0	
2		CTC1+RC3+P6	7:25	12+8+0	0+0+0		10+5+7	0+0+0	
3		PBDA+P2	7:25	14+7	0+0		10+12	0+0	
4		P2+SAVR	9:25	20+0	0+0		13+9	0+0	
5		CLO+MRM+CTK3	9:25	8+10+0	0+0+0		1+13+8	0+0+0	
6		BK6+BK5+P2	9:25	9+5+2	0+0+0		4+4+13	0+0+0	
7		RC3+RP2	11:40	3+18	0+0		2+20	0+0	
8		BK4+PBDA+RC10	11:40	3+7+4	0+0+0		0+14+4	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/Đi về trong ngày BK8-5ng, RP2-7ng



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 08/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: RP2	CREW: HÙNG - N.CƯỜNG - HIẾU	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/3021	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN SỞ	RP2	97	1	3	1	20	67	XNKT	Vietnamese
2	ĐINH HOÀI ĐỨC	RP2						68	XNK	Vietnamese
3	NGUYỄN CẢNH TÂN	RP2						71	XNKT	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG	RP2						67	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
5	LÊ HỒNG ĐẠI	RP2	5000	1	3			71	D-HANH	Vietnamese
6	KHALIMOV AIDAR	RP2	27-28	2	19			92	KH-THAC	Russian
7	ĐINH XUÂN GIANG	RP2	18	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	RP2	98	1	4			67	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN KHOA	RP2	26	1	14			66	KH-THAC	Vietnamese
10	LƯU VĂN ĐIỀN	RP2	17	1	8			76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HÙNG CƯỜNG	RP2	22-23	2	11			86	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN KHƯƠNG	RP2	95-96	2	13			81	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN LÊ MINH TUẤN	RP2	86	1	13			98	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC CHINH	RP2						79	KH-THAC	Vietnamese
15	LÂM THỊ HƯỜNG	RP2						68	NIPI	Vietnamese
16	TRẦN VĂN LINH	RP2						76	NIPI	Vietnamese
17	LÊ XUÂN QUÝ	RP2	29-31	3	22			76	YTE	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY HÙNG	RP2	19	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ ĐỨC CƯỜNG	RP2	16	1	3			82	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG HÀ	RP2	99	1	6			82	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG TÂN	RP2	24-25	2	10			65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỒNG QUẢNG	RP2	20-21	2	9			64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP2	22	1.645	23	147	1	20	22		
TOTAL		22	1.645	23	147	1	20	22		
WEIGHT KG			1.645		147		20			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
PHAN NHƯ CƯỜNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 08/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: CTC1 - RC3 - P6	CREW: LINH - SON - HUY	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/3024	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN TRUNG HIẾU	CTC1	45	1	7	1	10	86	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN THỨC	CTC1	42	1	7			81	KH-THAC	Vietnamese
3	HÀ MẠNH DŨNG	CTC1	47	1	11			76	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VĂN LÝ	CTC1	46	1	11			82	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HOÀNG SANG	CTC1	48	1	3			96	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN TRỌNG MẠNH	CTC1	43-44	2	15			59	KH-THAC	Vietnamese
7	BÙI SỸ HIẾU	CTC1	52	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN VIỆT (1991)	CTC1	55	1	3			70	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG KHOA	CTC1	51	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM BÙI ĐÌNH LỘC	CTC1	50	1	7	1	20	88	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VŨ HÙNG	CTC1	53	1	11			80	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH TIẾN	CTC1	54	1	7	4	28	75	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN BÌNH LONG	RC3	50	1	8			82	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ LÊ TRUNG	RC3	51-52	2	11			66	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG VIỆT LINH	RC3	56-57	2	11	2	40	78	QUATEST3	Vietnamese
16	DƯƠNG CÔNG PHỤNG	RC3	47	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGÔ KHÁNH NAM	RC3	48	1	4			83	KH-THAC	Vietnamese
18	DOÃN QUANG TUẤN	RC3	55	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ TRƯỜNG CHINH	RC3	49	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
20	LƯƠNG NGỌC THÀNH	RC3	53-54	2	9	1	20	95	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTC1	12	925	13	94	6	58	10		
2	RC3	8	619	11	60	3	60	5		
3	P6	0	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		20	1.544	24	154	9	118	22		
WEIGHT KG			1.544		154		118			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

NGÔ VĂN LINH
PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 08/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: PBDA - P2	CREW: DƯƠNG - HTRUNG - DTÙNG	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/3027	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ZAKLADNYI R.N.	PBDA						101	D-HANH	Russian
2	ELTUKOV ALEKSEI	PBDA	87	1	2			87	D-HANH	Russian
3	NGUYỄN CÔNG TRÌNH	PBDA						72	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG THÀNH TRUNG	PBDA						73	KH-THAC	Vietnamese
5	QUÁCH THÀNH ĐỘ	PBDA						67	DK9	Vietnamese
6	NGUYỄN TẤT HÒA	PBDA	20	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG SỸ NGỌC	PBDA	19	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN THANH SƠN	PBDA	17	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN KHAI	PBDA	25	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	PBDA	18	1	7			74	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN QUÝ HIẾU	PBDA	21-22	2	8			75	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN HỒNG QUÂN	PBDA	15-16	2	16			76	XAYLAP	Vietnamese
13	HÀ VĂN NHIỆM	PBDA	85-86	2	19			68	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN BÁ ĐÔNG	PBDA	23-24	2	13			63	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM NGUYỄN HOÀNG PHÚC	P2	84	1	3			87	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG ĐỨC LINH	P2	13,85	2	8			65	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG ĐÌNH QUẾ	P2	99	1	7			88	KH-THAC	Vietnamese
18	DƯƠNG XUÂN DIỆP	P2	71	1	5	4	75	47	KH-THAC	Vietnamese
19	NGÔ VĂN NGHỊ	P2	83	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU SỸ	P2	73-74	2	11			70	KH-THAC	Vietnamese
21	HOÀNG MINH ĐỨC	P2	72	1	2			65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PBDA	14	1.034	14	88	0	0	10		
2	P2	7	484	9	41	4	75	12		
TOTAL		21	1.518	23	129	4	75	22		
WEIGHT KG			1.518		129		75			

GRAND TOAL:

1.722 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 08/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: P2 - SAVR	CREW: HUNG - N.CUONG - HIEU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/3022	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐOÀN NGUYỄN BẢO CHÂU	P2	61	1	2			55	KH-THAC	Vietnamese
2	LƯƠNG XUÂN THÁI	P2	56	1	5	1	9	72	KH-THAC	Vietnamese
3	TĂNG MẠNH HÀ	P2	54	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
4	TRÁC ĐỨC HUY	P2	63	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN ĐỒNG	P2	67	1	2			79	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ VĂN HIỂU	P2	55	1	4			57	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN CÔNG THÀNH	P2	68	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU HẠ	P2	59	1	6			55	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HIỆU	P2	53	1	6			86	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐẠI NGHĨA	P2	70	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN DU	P2	69	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VĂN VƯỢNG	P2	51	1	7			75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN PHONG	P2	57	1	8			60	KH-THAC	Vietnamese
14	VU THANH LONG	P2	64-65	2	14			75	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ NGỌC DUNG	P2	60	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN KHẮC CÂN	P2	52	1	10			60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LỢI	P2	50	1	11			67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN THUỜNG	P2	62	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ HOÀNG VŨ	P2	58	1	10			67	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THỦY	P2	66	1	16			64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	20	1.379	21	135	1	9	12		
2	SAVR	0	0	0	0	2	13	9		
TOTAL		20	1.379	21	135	3	22	21		
WEIGHT KG			1.379		135		22			

GRAND TOAL: 1.536 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

LÊ QUÝ HUNG
PHAN NHƯ CƯƠNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 08/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: CLO - MRM - CTK3	CREW: LINH - SON - HUY	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM26/3025	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN THÀNH VƯƠNG	CLO	76-77	2	10			104	ANTOAN	Vietnamese
2	LÊ DUY AN	CLO	70	1	14			119	ANTOAN	Vietnamese
3	VŨ NGỌC TỬ	CLO	74	1	13			75	KH-THAC	Vietnamese
4	HỒ NGỌC BỀN	CLO	69	1	15			74	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÌNH VĂN TÁM	CLO	75	1	12			64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THÀNH TRUNG	CLO	78-79	2	17			74	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC HÙNG	CLO	71	1	15			87	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ MINH TÙNG	CLO	72-73	2	19			65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MAI NGUYỄN PHƯỚC	MRM	74-75	2	15			97	XNK-SG	Vietnamese
10	DMITRII KONDRATOV	MRM	71	1	8			118	HALLIBURTON	Russian
11	TRẦN THƯỢNG VŨ	MRM	76	1	12			88	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ TRỌNG HIỀN	MRM	83-84	2	16			67	DVL	Vietnamese
13	LÊ ĐÌNH ĐÔNG	MRM	82	1	15			70	DVL	Vietnamese
14	ĐỖ TRỌNG VINH PHÁT	MRM	77	1	9			79	DVL	Vietnamese
15	LÊ ĐÌNH BÁ	MRM	80-81	2	20			65	SCHLUMBERGE R	Vietnamese
16	VÕ TẤN HOÀ	MRM	78-79	2	20			74	SCHLUMBERGE R	Vietnamese
17	TRON KIRILL	MRM	72	1	14	1	10	91	AMHIP	Russian
18	ĐỖ ĐỨC THIÊN	MRM	85-86	2	20			67	AMHIP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	8	662	11	115	0	0	1		
2	MRM	10	816	15	149	1	10	13		
3	CTK3	0	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		18	1.478	26	264	1	10	22		
WEIGHT KG			1.478		264		10			

GRAND TOAL: 1.752 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGO VAN LINH
PHAM THAI SON



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 08/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
B.CARD: VANG-2	TO: BK6 - BK5 - P2	CREW: DƯƠNG - HTRUNG - DTÙNG	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM26/3028	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TẠ NGỌC THANH	BK6	22-23	2	14	3	53	69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TÂM	BK6	21	1	14	2	35	76	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ THANH BÌNH	BK6	18	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ CHÍ CÔNG	BK6	20	1	9			50	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ NGỌC AN	BK6	16	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ HUY TIỀN HẢI	BK6	15	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HOÀNG ĐÀN	BK6	17	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN HUNG	BK6	19	1	16			75	T-TIN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHÊ	BK6						73	PSV	Vietnamese
10	ĐÌNH BÁ HOÀNG NAM	BK5	05-06	2	17			96	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN THUẬN	BK5	04	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
12	BÙI TRẦN VIỆT	BK5	07	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC HUY	BK5	09	1	10	1	15	63	T-TIN	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	03	1	5	2	35	56	PSV	Vietnamese
15	ĐỖ TRỌNG LƯỢNG	P2	93-94	2	19			60	XAYLAP	Vietnamese
16	PHÙNG ANH TUẤN	P2	91-92	2	6			73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK6	9	620	9	80	5	88	4		
2	BK5	5	354	6	44	3	50	4		
3	P2	2	133	4	25	0	0	14		
TOTAL		16	1.107	19	149	8	138	22		
WEIGHT KG			1.107		149		138			

GRAND TOAL: 1.394 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 08/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: RC3 - RP2	CREW: HÙNG - MTHAO - MQUÂN	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 07	VNHS FLIGHT: TM26/3023		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN QUYẾT TIẾN	RC3	86	1	5			67	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC MẠNH	RC3	87	1	8			72	KHI	Vietnamese
3	VŨ NGỌC HÙNG	RC3	85	1	8			60	PSV	Vietnamese
4	HỒ ĐỨC LONG	RP2	38	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HẢI	RP2	39	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT NHƯỠNG	RP2	98	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN NGÔN QUANG DUY	RP2	33	1	7			97	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ HOÀNG CẨM	RP2	97	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH BÌNH	RP2	96	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ LAM	RP2	90	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ HOÀNG LONG	RP2	697	1	14			85	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HỢP	RP2	94-95	2	5			72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH TUẤN	RP2	40	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG TUẤN CƯỜNG	RP2	34	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	91	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ HỮU QUÂN	RP2	88-89	2	12			60	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN HÙNG	RP2	37	1	6			70	PSV	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP2	35	1	8			76	PSV	Vietnamese
19	ĐINH VĂN THẮNG	RP2	36	1	5			73	PSV	Vietnamese
20	VŨ VĂN TUẤN TỬ	RP2	92-93	2	11			70	PSV	Vietnamese
21	LÊ HOÀI NAM	RP2	99	1	6			58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC3	3	199	3	21	0	0	2		
2	RP2	18	1.258	21	119	0	0	20		
TOTAL		21	1.457	24	140	0	0	22		
WEIGHT KG			1.457		140		0			

GRAND TOAL: 1.597 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 08/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
B.CARD: HONG-3	TO: BK4 - PBDA - RC10	CREW: LINH - NPHÚ - TÚ	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 08	VNHS FLIGHT: TM26/3026		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN ĐỨC	BK4	13	1	15			78	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	BK4	15-16	2	20	3	49	67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC ĐẠO	BK4	12,14	2	19			66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN HẢI	PBDA	03-04	2	14			51	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN PHƯỚC HÙNG	PBDA	05-06	2	16			64	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN BÀ DIỆP	PBDA	10-11	2	18			78	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NAM	PBDA	08-09	2	20			66	XAYLAP	Vietnamese
8	NGÔ NGỌC SỰ	PBDA	13-14	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC THIÊN	PBDA	07	1	15			69	XAYLAP	Vietnamese
10	BÙI ĐẮC CẢNH	PBDA	02	1	5			69	PSV	Vietnamese
11	VU VAN HUNG	PBDA	12	1	4			61	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TẮT THÀNH	RC10	71	1	6	1	20	59	KH-THAC	Vietnamese
13	TẠ VĂN VIỆT	RC10	72	1	8			83	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TRUNG KIẾN	RC10						67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TUẤN TÚ	RC10	70	1	7			55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK4	3	211	5	54	3	49	0		
2	PBDA	8	523	13	112	0	0	14		
3	RC10	4	264	3	21	1	20	4		
TOTAL		15	998	21	187	4	69	18		
WEIGHT KG			998		187		69			

GRAND TOAL: 1.254 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ

